PHILIPS

Lighting

# UniFlood C Pro

## BVP371 12LED 40K 220V 30 DMX 24W HE

UniFlood C Pro, 1985 lm, 24 W, 840 trắng trung tính, DMX/RDM động, Cấp an toàn I

Đèn Philips UniFlood C Pro mang đến vẻ tao nhã mạnh mẽ độc đáo với dạng hình trụ và các đường nét uyển chuyển kết nối vỏ trước và vỏ sau một cách đẹp mắt. Đây là thiết kế đèn pha nhỏ gọn cho công trình kiến trúc, trong đó mọi yếu tố đều có vai trò riêng; phần phía trước chiếu ánh sáng đặc biệt, trong khi phần phía sau chứa tất cả các thành phần điện. Giữa hai phần là các cánh vừa tản nhiệt vừa là yếu tố trang trí. Đạt tiêu chuẩn sử dụng ngoài trời, Philips UniFlood C Pro là đèn pha LED tiết kiệm chi phí cho công trình kiến trúc, được thiết kế cho các ứng dụng chiếu sáng mặt tiền, cảnh quan và ngoài trời. Thiết kế cơ học mạnh mẽ và chóa quang học hiệu suất cao khiến đây là sản phẩm lý tưởng để chiếu sáng mặt tiền bên ngoài của công trình nhiều tầng, cầu, công trình nổi bật và tượng đài. Các kiến trúc sư và nhà thiết kế có quyền tự do khám phá vô số ý tưởng và thiết kế mà không bị giới hạn, nhờ vào nhiều màu sắc, thấu kính tán quang và tùy chọn điều khiển DMX512/RDM.

### Cảnh báo và An toàn

- Chỉ sử dụng ngoài trời

### Dữ liệu sản phẩm

| Thông tin chung | |
|---|---|
| **Mã màu** | 840 trắng trung tính |
| **Bao gồm bộ điều khiển** | Có |
| **Công nghệ chiếu sáng** | LED |
| **Thang giá trị** | Hiệu suất |

| Thông tin kỹ thuật về đèn | |
|---|---|
| **Quang thông** | 1.985 lm |
| **Nhiệt độ màu (CCT)** | 4000 K |
| **Hiệu suất phát quang định mức** | 83 lm/W |
| **Chỉ số hoàn màu (CRI)** | >80 |
| **Màu sắc nguồn sáng** | 840 trắng trung tính |

| Vận hành và điện | |
|---|---|
| **Điện áp đầu vào** | 220 đến 240 V |
| **Tần số lưới điện** | 50 to 60 Hz |
| **Công suất** | 24 W |
| **Hệ số công suất (dạng thập phân/phân số)** | 0.9 |

# UniFlood C Pro

| | |
|---|---|
| **Kết nối** | Dây/cáp bay và 2 Đầu nối ấn 4 cực |
| **Cáp** | Cáp 0,5 m không có phích cắm 3 cực và 2 cáp 0,5 m có đầu nối 4 cực |
| **Cấp bảo vệ IEC** | Cấp an toàn I |

## Điều khiển và điều chỉnh độ sáng

| | |
|---|---|
| **Có thể điều chỉnh độ sáng (Có hỗ trợ tăng/giảm sáng)** | Có |
| **Giao diện điều khiển** | DMX/RDM động |

## Cơ khí và vỏ đèn

| | |
|---|---|
| **Vật liệu vỏ đèn** | Nhôm đúc |
| **Vật liệu chụp quang học** | Polycarbonate |
| **Màu sắc vỏ thiết bị** | Ghi sẫm |
| **Mã bảo vệ chống xâm nhập** | IP66 [Chống bụi xâm nhập, chống tia nước] |
| **Mã bảo vệ khỏi tác động cơ học** | IK06 [1 J] |
| **Kiểu chụp quang học** | Kính trong suốt |
| **Trọng lượng tịnh (Bộ)** | 1,800 kg |

## Phê duyệt và ứng dụng

| | |
|---|---|
| **Dấu CE** | Có |
| **Phạm vi nhiệt độ môi trường xung quanh** | -40 đến +50°C |

## Hiệu suất ban đầu (Tuân thủ IEC)

| | |
|---|---|
| **Dung sai quang thông** | +/-10% |
| **Dung sai mức tiêu thụ điện** | +/-10% |

## Dữ liệu sản phẩm

| | |
|---|---|
| **Tên sản phẩm đặt hàng** | BVP371 12LED 40K 220V 30 DMX 24W HE |
| **Tên sản phẩm đầy đủ** | BVP371 12LED 40K 220V 30 DMX 24W HE |
| **Mã sản phẩm đầy đủ** | 872016950367099 |
| **Mã đơn hàng** | 911401773853 |
| **Số vật liệu (12NC)** | 911401773853 |
| **Phần tử - Số lượng trên một bộ** | 1 |
| **EAN/UPC - Sản phẩm/Hộp** | 8720169503670 |
| **Phần tử - Số bộ trên một hộp ngoài** | 8 |
| **EAN/UPC - Vỏ** | 8720169503670 |

## Bản vẽ kích thước

© 2023 Signify Holding Mọi quyền được bảo lưu. Signify không đưa ra bất kỳ tuyên bố hay bảo đảm nào về tính chính xác hay đầy đủ của thông tin nêu trong này và sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với bất kỳ hành động nào dựa vào những thông tin đó. Thông tin được trình bày trong tài liệu này không phải là sự chào mời bán hàng và không cấu thành một phần của bất kỳ báo giá hay hợp đồng nào, trừ khi được Signify đồng ý. Philips và Biểu tượng tấm khiên Philips là các thương hiệu đã đăng ký của Koninklijke Philips N.V.